

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/DS-ST

Ngày: 27-11-2019

V/v: “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Kiệm

2. Bà Nguyễn Thị An

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 9 năm 2019 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ, địa chỉ: 130 P, phường X, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

- Ông Võ Minh T, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ, là người đại diện theo pháp luật. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Thanh T1, chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ, là người đại diện theo ủy quyền theo quyết định về việc ủy quyền số 11/QĐ-DAB-HĐQT ngày 24-01-2019 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Đăng M, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ - Chi nhánh Quảng Ngãi - Phòng giao dịch Đ, là người được ủy quyền lại theo quyết định về việc ủy quyền số 387/QĐ-DAB-PC ngày 28-3-2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ; địa chỉ: Tổ dân phố 05, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Hoàng Thị Hồng D, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn 05, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11-9-2019, các văn bản trình bày khác trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ trình bày:

Ngày 23-6-2017, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ - Chi nhánh Quảng Ngãi - Phòng giao dịch Đ ký kết với bà Hoàng Thị Hồng D hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00688255/0137836701T17077. Theo nội dung hợp đồng tín dụng nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ - Chi nhánh Quảng Ngãi - Phòng giao dịch Đ cho bà Hoàng Thị Hồng D vay số tiền 30.000.000đồng; thời hạn vay là 18 tháng (từ ngày 24-6-2017 đến ngày 22-12-2018); lãi suất trong hạn là 10,8%/năm; lãi suất quá hạn: 150% so với lãi suất trong hạn; phương thức trả nợ là trả vốn và lãi hàng tháng, mỗi tháng trả 1.940.000đồng, tháng cuối trả 1.871.000đồng; biện pháp bảo đảm nợ vay: Vay không có tài sản bảo đảm.

Bà Hoàng Thị Hồng D đã nhận đủ tiền vay theo hợp đồng tín dụng nêu trên. Tuy nhiên, trong quá trình trả nợ vay, bà D không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận đã ký kết trong hợp đồng tín dụng. Từ khi vay tiền đến ngày 15-8-2019, bà D chỉ mới trả cho Ngân hàng được tổng số tiền là 17.460.000đồng, trong đó: Tiền nợ gốc là 13.885.580đồng; tiền lãi trong hạn là 3.574.420đồng. Đến ngày 26-8-2019, bà D tiếp tục trả cho Ngân hàng 1.000.000đồng tiền gốc. Sau đó, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần làm việc và yêu cầu bà Hoàng Thị Hồng D thanh toán nợ nhưng bà D không thực hiện, cố ý trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Do đó, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Hoàng Thị Hồng D trả cho Ngân hàng tổng số tiền mà bà D còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27-11-2019) là 19.355.260đồng, trong đó: Tiền nợ gốc là: 15.114.420đồng; tiền lãi trong hạn là 1.276.580đồng; tiền lãi quá hạn là 2.964.260đồng, đồng thời yêu cầu bà D phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh cho đến khi trả xong nợ cho Ngân hàng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Hoàng Thị Hồng D nhưng bà D không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; không cung cấp tài liệu, chứng cứ; không đến Tòa án làm việc và tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ thì bà Hoàng Thị Hồng D đang cư trú tại thôn 05, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay thì bà D không thực hiện đúng nghĩa vụ đã thỏa thuận trong hợp đồng và đã thay đổi nơi cư trú nhưng không thông báo cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ biết theo quy định tại khoản 3

Điều 40 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức thụ lý vụ án “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng” theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn bà Hoàng Thị Hồng D tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng bà D vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Hoàng Thị Hồng D theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trình bày của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, có căn cứ xác định: Ngày 23-6-2017, bà Hoàng Thị Hồng D có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ - Chi nhánh Quảng Ngãi - Phòng giao dịch Đ hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00688255/0137836701T17077 để vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền 30.000.000đồng. Việc ký kết hợp đồng tín dụng nêu trên giữa bà Hoàng Thị Hồng D với Ngân hàng là hoàn toàn tự nguyện; tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng các bên có đầy đủ năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự; nội dung và hình thức của hợp đồng tín dụng phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự. Do đó, hợp đồng tín dụng nêu trên là hợp pháp.

[2.2] Theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, bà Hoàng Thị Hồng D có trách nhiệm thanh toán toàn bộ tiền gốc và lãi cho Ngân hàng trong thời hạn 18 tháng (từ ngày 24-6-2017 đến ngày 22-12-2018), theo phương thức trả nợ là trả vốn và lãi hàng tháng, mỗi tháng trả 1.940.000đồng, tháng cuối trả 1.871.000đồng.

[2.3] Căn cứ vào danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ ngày 23-6-2017 (có ký nhận của bà Hoàng Thị Hồng D), có căn cứ xác định Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ - Chi nhánh Quảng Ngãi - Phòng giao dịch Đ đã giải ngân cho bà Hoàng Thị Hồng D nhận đủ số tiền vay 30.000.000đồng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng. Tuy nhiên, trong quá trình trả nợ vay bà D đã không thực hiện đúng nghĩa vụ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng, bà D chỉ mới trả cho Ngân hàng được tổng số tiền là 18.460.000đồng, trong đó: Tiền nợ gốc là 14.885.580đồng, tiền lãi trong hạn là 3.574.420đồng. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27-11-2019) bà D còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ tổng số tiền là 19.355.260đồng, trong đó: Nợ gốc là 15.114.420đồng; nợ lãi trong hạn là 1.276.580đồng; nợ lãi quá hạn là 2.964.260đồng. Do đó, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Hoàng Thị Hồng D phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ nêu trên, đồng thời yêu cầu bà D phải trả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Hoàng Thị Hồng D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là: $19.355.260\text{đồng} \times 5\% = 967.763\text{đồng}$.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 487.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0002461 ngày 19-9-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, các điều 144, 147, 186, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 463, Điều 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

2. Buộc bà Hoàng Thị Hồng D phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27-11-2019) là 19.355.260đồng (mười chín triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn hai trăm sáu mươi đồng), trong đó:

Nợ gốc là 15.114.420đồng (mười lăm triệu một trăm mười bốn nghìn bốn trăm hai mươi đồng);

Nợ lãi trong hạn là 1.276.580đồng (một triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn năm trăm tám mươi đồng);

Nợ lãi quá hạn là 2.964.260đồng (hai triệu chín trăm sáu mươi bốn nghìn hai trăm sáu mươi đồng).

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Hoàng Thị Hồng D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00688255/0137836701T17077 ngày 23-6-2017.

4. Về án phí:

Bà Hoàng Thị Hồng D phải chịu 967.763đồng (chín trăm sáu mươi bảy nghìn bảy trăm sáu mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 487.000đồng (bốn trăm tám mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0002461 ngày 19-9-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

6. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- Chi Cục THADS huyện Mộ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Phong